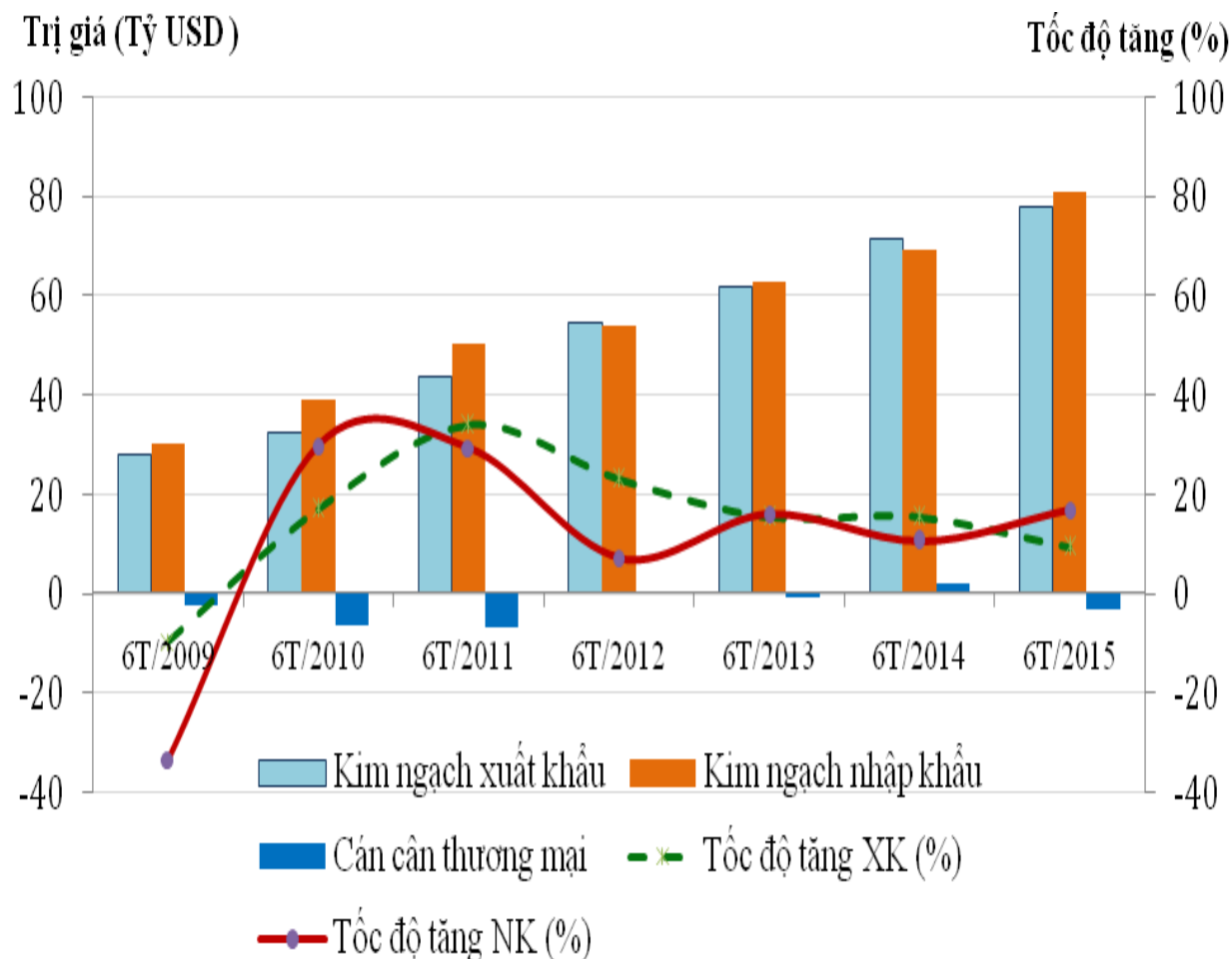


Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 6 và 6 tháng năm 2015

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước trong tháng 6 đầu năm 2015 đạt 28,79 tỷ USD, tăng nhẹ 0,5% so với tháng trước. Trong đó xuất khẩu là 14,33 tỷ USD tăng 4,6% so với tháng trước và nhập khẩu là 14,47 tỷ USD, giảm 3,2% và kết quả là trong tháng 6, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 140 triệu USD.

Như vậy, trong nửa đầu của năm 2015, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt hơn 158,6 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 77,77 tỷ USD, tăng 9,3% và nhập khẩu đạt 80,84 tỷ USD, tăng 16,7% dẫn đến thâm hụt cán cân thương mại hàng hóa trong 6 tháng đầu năm 2015 ở mức 3,07 tỷ USD.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và tốc độ tăng xuất khẩu, nhập khẩu 6 tháng đầu năm của giai đoạn 2009- 2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

2. Xuất nhập khẩu theo loại hình doanh nghiệp

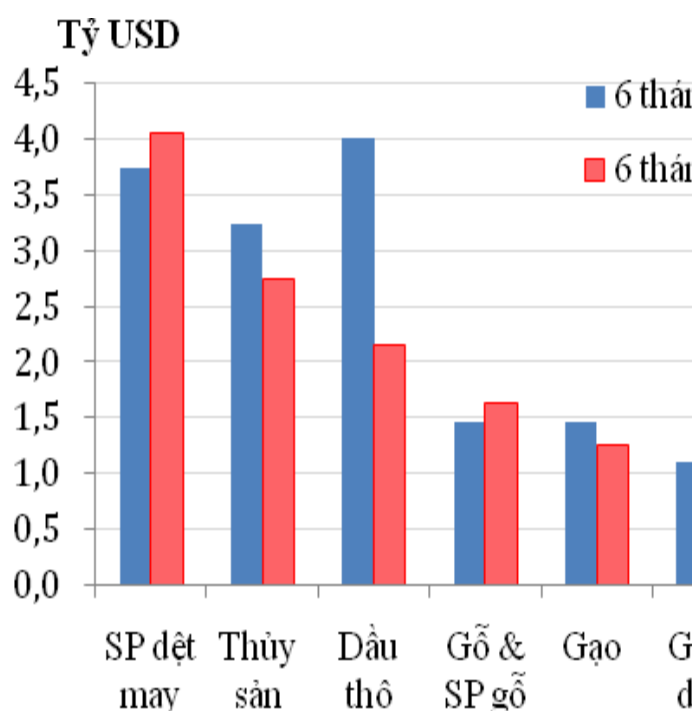
Khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong 6 tháng năm 2015 là 100,7 tỷ USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 63,5% trong tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước. Trong khi đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khối các doanh nghiệp trong nước chỉ đạt gần 57,9 tỷ USD, tương đương mức xuất nhập khẩu thực hiện được trong cùng kỳ năm 2014.

Xuất khẩu hàng hóa của khối các doanh nghiệp trong nước giảm mạnh trong 6 tháng/2015 trong khi khối các doanh nghiệp FDI đạt mức tăng trên 20%.

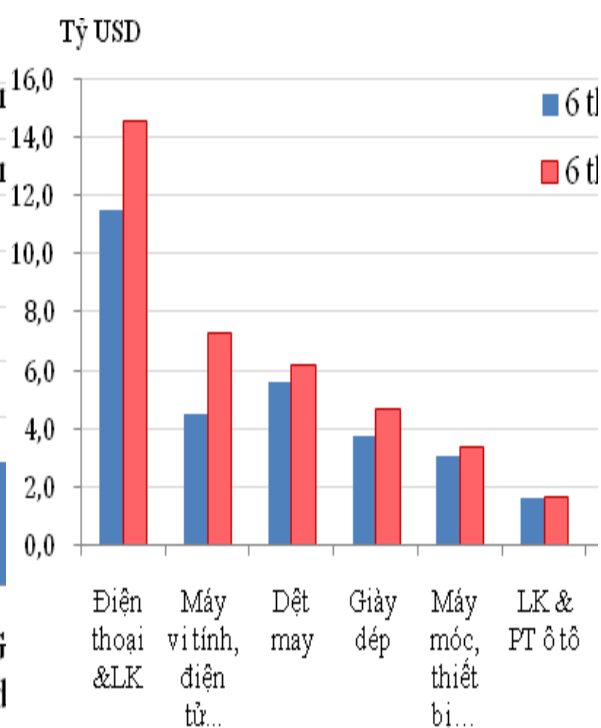
Trong 6 tháng đầu năm 2015, tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của khối các doanh nghiệp trong nước là 25,23 tỷ USD, giảm 8,4%. Xét về số tuyệt đối, trị giá xuất khẩu của khối này giảm 2,31 tỷ USD, trong đó giảm mạnh nhất ở dầu thô (giảm 1,85 tỷ USD do đơn giá giảm 47,7% trong khi lượng tăng nhẹ 2,7%), cà phê (giảm 586 triệu USD) và thủy hải sản (giảm 493 triệu USD).

Trị giá xuất khẩu của khối các doanh nghiệp FDI trong 6 tháng/2015 là 52,54 tỷ USD, tăng 20,4% so với cùng kỳ năm trước, tương đương tăng 8,92 tỷ USD về số tuyệt đối. Trong đó, tăng mạnh ở hàng điện thoại các loại và linh kiện (tăng 3,06 tỷ USD); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (tăng 2,73 tỷ USD)...

Biểu đồ 2: Xuất khẩu một số nhóm hàng chính của khối doanh nghiệp trong nước



Biểu đồ 3: Xuất khẩu một số nhóm hàng chính của khối doanh nghiệp FDI



Nhập khẩu hàng hóa của khối doanh nghiệp FDI trong 6 tháng/2015 là 48,17 tỷ USD, tăng 23,8%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng của khối doanh nghiệp trong nước. Trong đó, tăng mạnh ở các nhóm hàng sau: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (tăng 2,75 tỷ USD); máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng (tăng 3,08 tỷ USD); điện thoại các loại và linh kiện (tăng 1,22 tỷ USD).

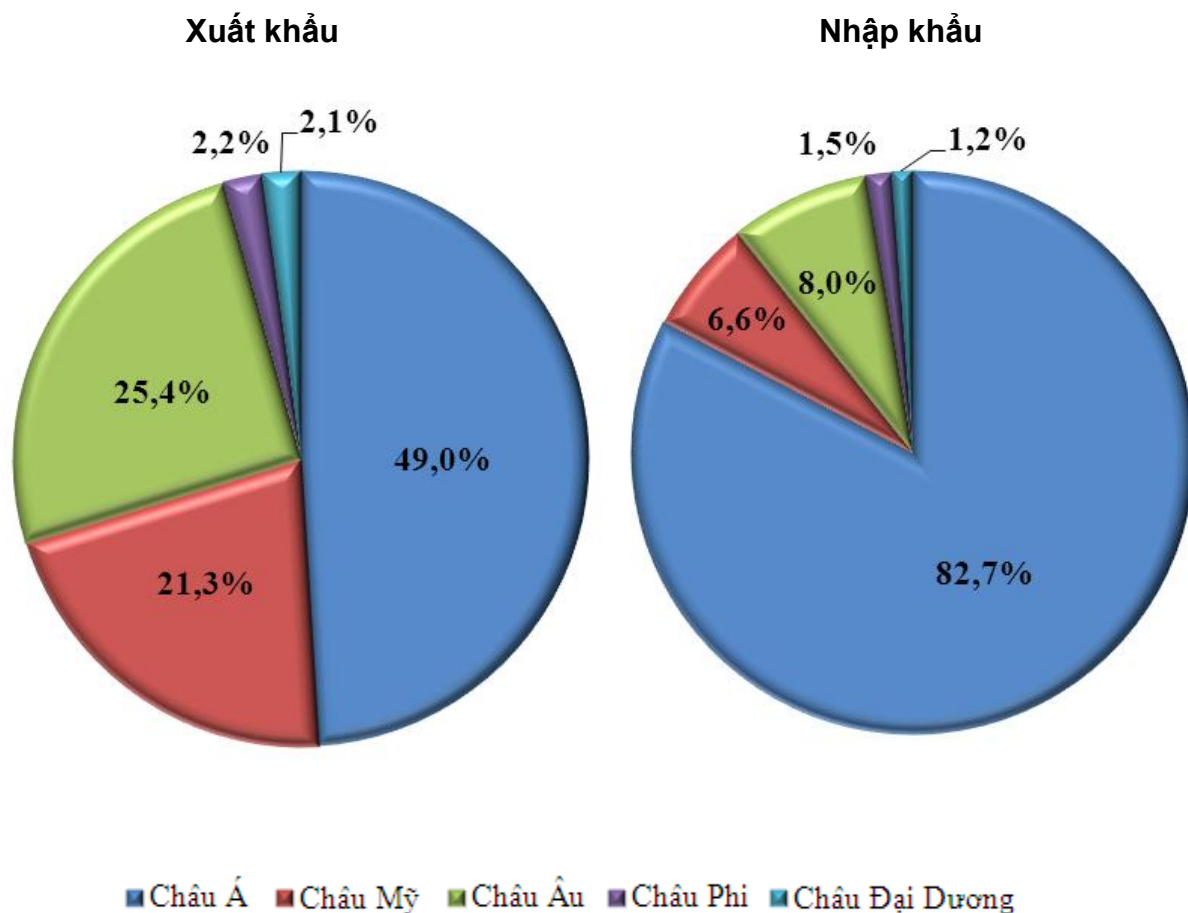
Trị giá nhập khẩu hàng hóa của khối các doanh nghiệp trong nước trong 6 tháng/2015 là 32,67 tỷ USD, tăng 7,7%. Trong đó, tăng ở một số nhóm hàng sau: máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tăng 686 triệu USD; sắt thép các loại tăng 571 triệu USD; vải các loại tăng 113 triệu USD... Bên cạnh đó, nhập khẩu xăng dầu các loại của khối doanh nghiệp này giảm tới 1,39 tỷ USD (do đơn giá nhập khẩu bình quân giảm mạnh 64% trong khi lượng tăng 10,9%).

3. Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa

Trong 2 quý đầu của năm 2015, tổng trị giá trao đổi hàng hóa của Việt Nam với đối tác thương mại châu Á là gần 105 tỷ USD, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2014 và tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất (66,2%) trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước. Tiếp theo là xuất nhập khẩu giữa Việt Nam với các nước châu Mỹ đạt kim ngạch 26,22 tỷ USD, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước; với châu Âu đạt 21,86 tỷ USD, tăng 7,9%; châu Đại Dương đạt gần 2,95 tỷ USD, giảm 9,4%; châu Phi đạt 2,14 tỷ USD, tăng 21,8%.

Châu Á vẫn là thị trường lớn nhất nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong 6 tháng đầu năm 2015 với 38,12 tỷ USD; tiếp theo là châu Mỹ với 19,72 tỷ USD; châu Âu là 16,53 tỷ USD; châu Đại Dương là 1,74 tỷ USD và châu Phi là 1,67 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, trị giá nhập khẩu hàng hóa từ các nước Châu Á đạt mức 66,53 tỷ USD chiếm gần 83% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước; với châu Mỹ, châu Âu, châu Đại Dương và châu Phi lần lượt là 6,5 tỷ USD; 5,3 tỷ USD; 1,21 tỷ USD và 0,94 tỷ USD.

Biểu đồ 4: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu theo châu lục 6 tháng/2015

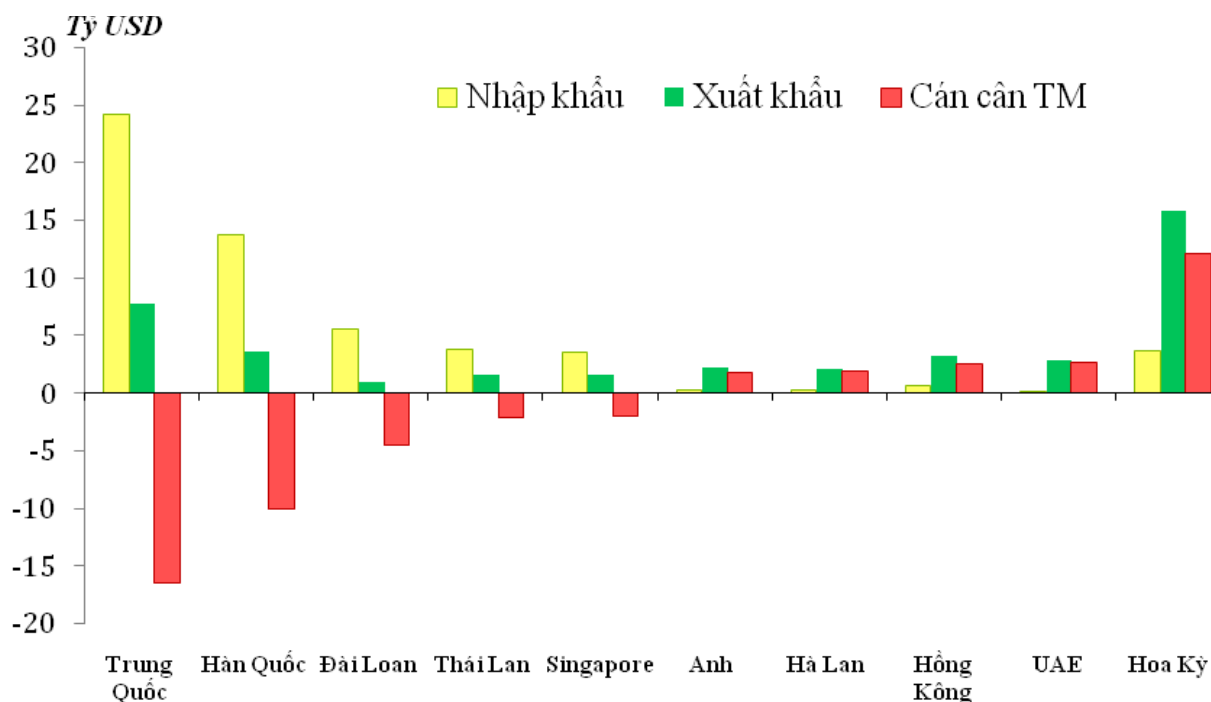


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về xuất khẩu, trong nửa đầu năm 2015, Hoa Kỳ tiếp tục là đối tác lớn nhất của Việt Nam, xuất khẩu sang thị trường này đạt 15,79 tỷ USD tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2014; với Liên minh châu Âu (EU) là 14,89 tỷ USD tăng 12,4%; ASEAN là 9,12 tỷ USD giảm nhẹ 1,6%; Trung Quốc là 7,73 tỷ USD tăng 5,2%,...

Về nhập khẩu Trung Quốc là thị trường lớn nhất cung cấp hàng hóa vào Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2015 với trị giá là 24,22 tỷ USD, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm 2014. Nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc cũng đạt mức khá cao với 17,73 tỷ USD, tăng 31%, tiếp theo là ASEAN với 11,91 tỷ USD tăng 5,3%...

Biểu đồ 5: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam và một số đối tác chính 6 tháng/2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

4. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

Điện thoại các loại & linh kiện: tháng 6/2015, cả nước xuất khẩu 2,63 tỷ USD điện thoại các loại & linh kiện, giảm 3,3% so với tháng trước. Qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng/2015 lên 14,6 tỷ USD, tăng 26,4%, tương đương tăng 3,05 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2014.

Những đối tác chính nhập khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng đầu năm 2015 là: EU với 4,97 tỷ USD, tăng 18,8%; Tiểu Vương quốc Ảrập Thống Nhất: 2,21 tỷ USD, tăng 15%; Hoa Kỳ: 1,3 tỷ USD, tăng 77,3%...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: kim ngạch xuất khẩu trong tháng 6/2015 là 1,34 tỷ USD, tăng 2,2% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 6/2015, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này đạt 7,36 tỷ USD, tăng 60%, tương đương tăng 2,76 tỷ USD về số tuyệt đối; trong đó, xuất khẩu sang EU đạt 1,45 tỷ USD, tăng 70,5%, sang Hoa Kỳ: 1,33 tỷ USD, tăng 76%; Trung Quốc: 1,25 tỷ USD, tăng 34,8%; Hồng Kông: 835 triệu USD, tăng 161%... so với cùng kỳ năm trước.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng: trong tháng 6/2015, xuất khẩu đạt hơn 667 triệu USD, giảm 0,3% so với tháng trước, đưa tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng/2015 lên 3,81 tỷ USD, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 6/2015, xuất khẩu nhóm hàng này sang Hoa Kỳ là gần 716 triệu USD, tăng 21,6%; sang Nhật Bản: 697 triệu USD, tăng nhẹ 2,3%; sang Trung Quốc: 319 triệu USD, tăng 23,7% so với cùng kỳ năm trước.

Hàng dệt may: trị giá xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong tháng đạt 2,12 tỷ USD, tăng 24,3% so với tháng trước; trong đó xuất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 1,09 tỷ USD, tăng 28,5%, sang EU đạt 382 triệu USD, tăng tới 29,7% và sang Nhật Bản đạt 213 triệu USD, tăng 21,8%.

Trong 6 tháng/2015, tổng trị giá xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đạt 10,26 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2014. Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản tiếp tục là 3 đối tác lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2014 tương ứng là: 5,13 tỷ USD và 13,1%; 1,54 tỷ USD và 4,9%; 1,22 tỷ USD và 4,7%.

Giày dép các loại: tháng 6/2015, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 1,17 tỷ USD, tăng nhẹ 0,5% so với tháng trước, trong đó xuất khẩu sang thị trường EU đạt 449 triệu USD, tăng 9,9% và xuất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 373 triệu USD, giảm 7,5%.

Tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng/2015 đạt 5,85 tỷ USD, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm 2014. Kim ngạch xuất khẩu sang hai thị trường Hoa Kỳ và EU đều là 2 tỷ USD với tốc độ tăng lần lượt là 30,2% và 17%.

Xơ, sợi dệt các loại: xuất khẩu mặt hàng này của cả nước trong tháng đạt gần 83 nghìn tấn với trị giá gần 224 triệu USD, giảm 5,4% về lượng và 5,2% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 6/2015, lượng xuất khẩu nhóm hàng này đạt gần 471 nghìn tấn, tăng 21,3% và trị giá đạt 1,26 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước

Trong 6 tháng đầu năm 2015, nhóm hàng xơ sợi dệt các loại xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 240 nghìn tấn tăng 47,4%; sang Hàn Quốc đạt hơn 36 nghìn tấn, tăng 14,6% sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt gần 50 nghìn tấn, giảm nhẹ 0,6%... so với cùng kỳ năm 2014.

Túi xách, ví, va li, mũ và ô dù: trong tháng xuất khẩu mặt hàng này đạt hơn 261 triệu USD, tăng 1,6% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng/2015 lên 1,45 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ là đối tác chính nhập khẩu túi xách, ví, vali mũ và ô dù của Việt Nam trong 6 tháng/2015 với 608 triệu USD, tăng 15,7% so với 6 tháng/2014, tiếp theo là EU với trị giá xuất khẩu với 384 triệu USD, tăng 16,7%; Nhật Bản là 154 triệu USD, tăng 12,6%.

Gỗ & sản phẩm gỗ: xuất khẩu trong tháng đạt hơn 569 triệu USD, tăng 5% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 6 tháng/2015 lên hơn 3,17 tỷ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 6/2015, nhóm hàng gỗ & sản phẩm gỗ xuất sang Hoa Kỳ đạt 1,21 tỷ USD, tăng 18,8%; sang Nhật Bản: 470 triệu USD tăng 3%; sang Trung Quốc: 425 triệu USD giảm 5,4%; ... so với cùng kỳ năm 2014.

Dầu thô: lượng xuất khẩu dầu thô trong tháng 6/2015 tăng 20% so với tháng trước nhưng giá xuất khẩu bình quân lại giảm nhẹ (2,6%).

Lượng xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng là 840 nghìn tấn, trị giá đạt 404 triệu USD, tăng 16,9% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 6/2015, lượng xuất khẩu dầu

thô đạt gần 4,7 triệu tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Do đơn giá bình quân giảm tới 47,7% nên trị giá xuất khẩu chỉ đạt 2,14 tỷ USD, giảm 46,3% (tương ứng giảm 1,85 tỷ USD).

Cà phê: xuất khẩu cà phê trong tháng 6/2015 chỉ đạt 104 nghìn tấn, giảm 1,2% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu của mặt hàng này trong 6 tháng/2015 đạt hơn 684 nghìn tấn, trị giá đạt 1,4 tỷ USD, giảm 36% về lượng và giảm 35,4% về trị giá so với 6 tháng/2014.

Cà phê của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2015 được xuất chủ yếu sang EU với hơn 342 nghìn tấn, giảm 23,24% và chiếm 50% tổng lượng xuất khẩu cà phê của cả nước.

Gạo: lượng gạo xuất khẩu tháng 6/2015 đạt 594 nghìn tấn, tăng 4,5% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu trong 6 tháng/2015 lên hơn 3 triệu tấn giảm 7,8% so với cùng kỳ năm trước. Đơn giá xuất khẩu bình quân trong 6 tháng/2015 của mặt hàng này cũng giảm 4,6% nên trị giá xuất khẩu là 1,29 tỷ USD, giảm 12,1% so với 6 tháng/2014.

Xuất khẩu gạo trong 6 tháng/2015 sang 2 thị trường lớn là Trung Quốc đạt 1,2 triệu tấn, giảm 9,1% và sang Philippin đạt 428 nghìn tấn, giảm 39,5% so với cùng kỳ năm trước.

Hàng thủy sản: trong tháng 6/2015, xuất khẩu hàng thủy sản của cả nước đạt 567 triệu USD, giảm nhẹ 0,1% so với tháng trước, trong đó xuất sang EU và Hoa Kỳ đều đạt 106 triệu USD với tốc độ tăng lần lượt là 5,8% và 0,7%; sang Nhật Bản đạt 92,5 triệu USD, giảm nhẹ 2,7%.

Tổng trị giá xuất khẩu hàng thủy sản trong 6 tháng/2015 đạt hơn 3 tỷ USD, giảm 15,2% (tương ứng giảm 537 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu sang một số thị trường chính như Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản đều giảm mạnh, cụ thể xuất sang Hoa Kỳ đạt 579 triệu USD, giảm 27,7%; sang EU đạt 547 triệu USD, giảm 14%; sang Nhật Bản đạt 457 triệu USD, giảm 10,4%.

5. Một số mặt hàng nhập khẩu chính

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 2,55 tỷ USD, tăng 2,9% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong 6 tháng/2015 lên gần 13,96 tỷ USD, tăng cao 36,4% so với 6 tháng/2014; trong đó khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 9,04 tỷ USD, tăng 50,6% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 4,92 tỷ USD, tăng 16,2%.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong 6 tháng qua với trị giá là 4,54 tỷ USD, tăng 30,1%; tiếp theo là các thị trường: Hàn Quốc: 2,69 tỷ USD, tăng mạnh 82%; Nhật Bản: 2,52 tỷ USD, tăng 47,6%; Đài Loan: 742 triệu USD, tăng 34%...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: trị giá nhập khẩu trong tháng là gần 1,8 tỷ USD, giảm 11,8% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 6/2015, cả nước nhập khẩu 11,19 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước; trong đó nhập khẩu của khu vực FDI là 10,33 tỷ USD, tăng 36,2% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là 864 triệu USD, tăng 22,1%.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 3,3 tỷ USD, tăng 32,9%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 2,37 tỷ USD, tăng 16,8%; Nhật Bản: 1,1 tỷ USD, tăng 60,5% Xinhgapo: 1,07 tỷ USD, giảm 4,9%... so với cùng kỳ năm 2014.

Điện thoại các loại và linh kiện: kim ngạch nhập khẩu trong tháng đạt gần 861 triệu USD, đưa kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong 6 tháng/2015 lên 5,22 tỷ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm 2014.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng đầu năm chủ yếu từ các thị trường: Trung Quốc đạt 3,35 tỷ USD, tăng 18,2% và chiếm 64,18% kim ngạch nhập khẩu của cả nước; Hàn Quốc đạt gần 1,48 tỷ USD, tăng 57,6%...so với cùng kỳ năm 2014.

Sắt thép các loại: lượng nhập khẩu trong tháng là 1,64 triệu tấn, trị giá đạt gần 854 triệu USD, tăng nhẹ 26,6% về lượng và 27,1% về trị giá so với tháng trước. Tính trong 6 tháng/2015, lượng sắt thép cả nước nhập về là 6,9 triệu tấn, trị giá là 3,82 tỷ USD, tăng 38,6% về lượng và tăng 14,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2014.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 6 tháng qua từ Trung Quốc là 4,1 triệu tấn, tăng mạnh 77,3%; Nhật Bản: 1,2 triệu tấn, tăng 8,7 %; Hàn Quốc: 838 nghìn tấn, tăng 33,5%; Đài Loan: 568 nghìn tấn, tăng 4,7%... so với 6 tháng/2014.

Sản phẩm từ sắt thép: trong tháng 6/2015, cả nước nhập khẩu hơn 328 triệu USD, giảm 6,4% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 6/2015, tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước là gần 2,1 tỷ USD, tăng 47,9% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong 4 tháng/2015, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này từ Trung Quốc với trị giá hơn 732 triệu USD, tăng 67%; từ Hàn Quốc là 620 triệu USD tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước,...

Xăng dầu các loại: lượng nhập khẩu tăng nhẹ so với tháng trước.

Lượng nhập khẩu trong tháng là gần 774 nghìn tấn, tăng 3,6% so với tháng trước, trị giá nhập khẩu là 459 triệu USD, giảm 1,8%. Tính đến hết 6 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 5,04 triệu tấn, tăng 10,9%, trị giá nhập khẩu là 2,9 tỷ USD, giảm 32,4% so với cùng kỳ năm trước.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 6 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Xinhgapo với 2,37 triệu tấn, tăng 54,7%; Trung Quốc: 803 nghìn tấn, tăng 3,5%; Thái Lan: 732 nghìn tấn, tăng mạnh 236%; Đài Loan: 577 nghìn tấn, giảm 25,2%; Malaixia: 365 nghìn tấn, tăng 47,9%... so với 6 tháng/2014.

Chất dẻo nguyên liệu: lượng nhập khẩu trong tháng 6/2015 là 316 nghìn tấn, trị giá đạt gần 517 triệu USD. Tính đến hết tháng 6/2015, tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam là 1,8 triệu tấn, tăng 10,6%, kim ngạch nhập khẩu là 2,82 tỷ USD, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong nửa đầu năm 2015, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ các thị trường: Hàn Quốc đạt 359 nghìn tấn, tăng 18,4%; Ả rập Xê út đạt 372 nghìn tấn, giảm nhẹ 0,8%; Đài Loan

đạt 270 nghìn tấn tăng 13,6%; Thái Lan đạt 168 nghìn tấn, tăng 8,5%... so với cùng kỳ năm 2014.

Sản phẩm chất dẻo: trong tháng 6/2015 sản phẩm từ chất dẻo nhập khẩu ở mức 315 triệu USD. Nhập khẩu mặt hàng này đến trong 6 tháng đầu năm đạt 1,76 tỷ USD tăng 22% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam nhập khẩu mặt hàng sản phẩm chất dẻo từ Hàn Quốc trong nửa đầu năm 2015 là 514 triệu USD, tăng 39,4% so với cùng kỳ năm 2014; Trung Quốc là 513 triệu USD, tăng 33,7%; Nhật Bản là 299 triệu USD tăng 4,1%,...

Nguyên phụ liệu ngành dệt may da giày: trị giá nhập khẩu trong tháng 6 giảm khá so với tháng 5. Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 1,65 tỷ USD, giảm 14,7% so với tháng trước. Tính đến hết 6 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 9,1 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là 4,98 tỷ USD, tăng 8,9%; nguyên phụ liệu: 2,5 tỷ USD, tăng 10,3%; bông là 856 triệu USD, tăng 8,1% và xơ sợi: 758 triệu USD, tăng nhẹ 0,3%.

Trong 6 tháng/2015, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với 3,7 tỷ USD, tăng 13,5%; tiếp theo là Hàn Quốc: 1,37 tỷ USD, giảm 2,5%; Đài Loan: 1,19 tỷ USD, tăng 6,6%... so với cùng kỳ năm trước.

Thức ăn gia súc và nguyên liệu: trong tháng 6/2015, kim ngạch nhập khẩu đạt 260 triệu USD, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong 6 tháng đầu năm đạt 1,68 tỷ USD, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 6/2015, nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu từ Ác-hen-tina đạt gần 638 triệu USD, tăng 21,1%; từ Hoa Kỳ là 293 triệu USD, tăng 22,8% so với cùng kỳ 2014.

Ô tô nguyên chiếc: lượng nhập khẩu giảm so với tháng trước nhưng vẫn đứng ở mức cao. Lượng nhập khẩu trong tháng 6/2015 là 9,68 nghìn chiếc, giảm 9,8%, trị giá là 307 triệu USD, giảm 6,1% so với tháng trước. Trong 6 tháng/2015, cả nước nhập về hơn 55,35 nghìn chiếc ô tô nguyên chiếc các loại, trong đó lượng ô tô tải là 21,7 nghìn chiếc, tăng mạnh 106,7%, xe 9 chỗ ngồi trở xuống là 17,62 nghìn chiếc, tăng 50,7% và ô tô loại khác là hơn 16 nghìn chiếc, gấp 4,7 lần so với cùng kỳ năm 2014.

Trung Quốc là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với hơn 16,9 nghìn chiếc, tăng 268,3%. Trong đó, chủ yếu là nhập khẩu ô tô đầu kéo và ô tô tải với lượng nhập khẩu và tốc độ tăng lần lượt là 9,51 nghìn chiếc (tăng 455%) và 6,37 nghìn chiếc (tăng 153,5%).

Các thị trường cung cấp chính tiếp theo là Hàn Quốc: 11,97 nghìn chiếc, tăng 57%; Thái Lan: 10,1 nghìn chiếc, tăng 104,2%; Ấn Độ: 6,67 nghìn chiếc, tăng 61,8% ... so với cùng kỳ năm 2014.

**TỔNG QUAN SỐ LIỆU THỐNG KÊ HẢI QUAN VỀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
HÀNG HOÁ THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2015**

Stt		Chỉ tiêu	Số sơ bộ
(A)		(B)	(C)
I		Xuất khẩu hàng hoá (XK)	
1	I.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 6/2015 (Triệu USD)	14.325
2	I.2	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 6/2015 so với tháng 5/2015 (%)	4,6o:p>
3	II.3	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 6/2015 so với tháng 6/2014 (%)	21,5
4	I.4	Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng/2015 (Triệu USD)	77.766o:p>
5	I.5	TTăng/giảm kim ngạch xuất khẩu 6 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	9,3o:p>
II		NNhập khẩu hàng hoá (NK)	
6	II.1	Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 6/2015 (Triệu USD)	14.465o:p>
7	II.2	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 6/2014 so với tháng 5/2014 (%)	-3,2
8	II.3	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 6/2015 so với tháng 6/2014 (%)	28,2
9	II.4	Tổng kim ngạch nhập khẩu 6 tháng/2015 (Triệu USD)	80.839
10	II.5	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu 6 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	16,7
III		Tổng kim ngạch XNK hàng hoá (XK+NK)	

11	III.1	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá tháng 6/2015 (Triệu USD)	28.791
12	III.2	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của tháng 6/2015 so với tháng 5/2015 (%)	0,5
13	III.3	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của tháng 6/2015 so với tháng 6/2014 (%)	24,8
14	III.4	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng/2015 (Triệu USD)	158.604
15	III.5	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	13,0
IV		Cán cân Thương mại hàng hoá (XK-NK)	
16	IV.1	Cán cân thương mại tháng 6/2015 (Triệu USD)	-140
17	IV.2	Cán cân thương mại 6 tháng/2015 (Triệu USD)	-3.073